

## Tập 67

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diển Nghĩa Hội Bản, trang chín mươi ba:

*(Huyền Nghĩa) Thập, phục minh kính lộ tu hành kính trung chi kính giả, thử hữu nhị nghĩa: Nhất giả, dư môn học đạo, vạn lý điều dao. Niệm Phật vãng sanh, cổ xưng kính lộ, nhị niệm Phật nhất pháp phục hữu đa môn. Kim thử Trì Danh thị vi kính lộ chi trung, kính nhi hữu kính. Hạc xung, bằng cử, ký sậu, long phi, bất tất, bất hành, nhi tốc nhi chí, kính trung kính hỹ.*

(玄義)十、復明徑路修行徑中之徑者，此有二義：一者，餘門學道，萬理迢遙，念佛往生，古稱徑路。而念佛一法，復有多門，今此持名，是為徑路之中，徑而又徑，鶴沖鵬舉，驥驟龍飛，不疾不行，而速而至，徑中徑矣。

*(Huyền Nghĩa: Mười là lại nói rõ [pháp môn này là] đường tắt nhất trong các đường tắt tu hành, ở đây có hai nghĩa. Một là học đạo trong các môn khác [như đi đường] xa xôi vạn dặm. Niệm Phật vãng sanh được cổ nhân gọi là “đường tắt”, nhưng trong pháp Niệm Phật lại có nhiều môn. Nay môn Trì Danh là đường tắt hơn con đường tắt nhất trong các con đường tắt. Hạc tung mình, đại bàng cất cánh, ngựa Ký phi, rồng bay, không nhanh mà lẹ, không đi mà tới, là đường tắt nhất trong các con đường tắt vậy).*

Đây là đoạn thứ mười trong phần nhân duyên. Đoạn này đã nói rất rõ ràng: Mục đích tu hành không gì chẳng nhằm mong liễu sanh tử, thoát tam giới. Pháp môn tuy rất nhiều, nhưng thật sự có thể đạt đến mục tiêu ấy, chắc chắn chẳng phải là chuyện dễ! Mỗi một đồng tu chúng ta phải hiểu rõ điều này. Bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, hoặc bất cứ một tông phái, pháp môn nào, đều phải dồn sức đoạn phiền não; đừng nói “phiền não chẳng đoạn vẫn có thể vượt thoát luân hồi lục đạo”, nói như vậy chắc chắn chẳng hợp lý! Tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay có thể nói là quá sâu, quá nặng, kinh điển nói “đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới” là địa vị Kiến Đạo trong Tiểu Thừa. Sau khi kiến đạo rồi mới có thể nói đến chuyện tu đạo. Chưa thấy đạo thì

thử hỏi quý vị tu theo cách nào đây? Quý vị muốn tu đạo, trước hết phải kiến đạo. Kẻ tầm thường chẳng thể làm nổi chuyện này. Nếu chưa thấy đạo mà tu, bất luận quý vị tu theo cách nào, nhiều nhất là hưởng phước báo trời người mà thôi! Đó chẳng phải là pháp rốt ráo. Trong Phật pháp, địa vị Kiến Đạo trong Đại Thừa là minh tâm kiến tánh. Không chỉ phải đoạn sạch Kiến Tư phiền não, mà còn phải phá một phần vô minh, đó là địa vị Kiến Đạo trong Đại Thừa. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát có năm mươi một tầng cấp, tầng cấp thấp nhất là Sơ Tín. Phẩm số phiền não do Sơ Tín đoạn được bằng với Tu Đà Hoàn trong Tiểu Thừa. Thân phận hiện thời của chúng ta là gì? Chưa nhập lưu<sup>1</sup>, khỏi cần bàn tới địa vị Sơ Tín. Cổ đức thường bảo: “*Nếu không có pháp môn Niệm Phật vãng sanh này, mười phương chư Phật chẳng có cách nào phổ độ chúng sanh*”. Nói cách khác, chúng sanh đời Mạt Pháp chẳng thể nào thoát khỏi tam giới!

Tịnh Độ Tông đương nhiên cũng phải kiến đạo, chẳng kiến đạo thì làm sao tu đạo được? Nhưng tiêu chuẩn [kiến đạo] của Tịnh Độ Tông khác với những tiêu chuẩn thường được nói trong Giáo Hạ, tiêu chuẩn của Tịnh Tông là đối với pháp môn [Niệm Phật] này phải thật sự tin tưởng, phát nguyện thiết tha, chẳng đoạn một phẩm phiền não nào cũng chẳng sao. Nếu quý vị tin tưởng thiết tha, thật sự tin tưởng, thật sự chịu phát nguyện, thì đó là địa vị Kiến Đạo trong pháp môn này. Chắc là quý vị nghe xong, trong tâm cảm thấy rất dễ chịu: “Nói chung, ta đã kiến đạo rồi”. Có thể nói như vậy, nhưng sau khi kiến đạo, vẫn phải tu đạo. Nếu quý vị không tu đạo, vẫn chưa thể vãng sanh, lại bỏ uông đời này, vẫn chẳng tránh khỏi nỗi khổ sanh tử luân hồi.

Cách tu như thế nào? Ở đây, [đại sư] bảo chúng ta, đây là “*kính lộ tu hành kính trung chi kính*” (con đường tắt hơn con đường tắt nhất trong những cách tu hành theo đường tắt), đây là đề mục của khoa này. Trong vô lượng pháp môn trong giáo pháp suốt một đời đức Phật, Đại Thừa là đường tắt. So sánh giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa, Đại Thừa nhanh chóng, Tiểu Thừa chậm chạp. Kinh Tiểu Thừa nói: Sau khi chứng đắc quả Tu Đà Hoàn (Sơ Quả Kiến Đạo vị), phải bảy lần qua lại trong cõi trời hay trong nhân gian mới có thể chứng đắc A La Hán, chẳng thể chứng trong một đời. Trong Đại Thừa, muốn chứng địa vị A La Hán, hoặc cao hơn nữa là địa vị minh tâm kiến tánh, sẽ có thể hoàn thành trong một đời. So sánh giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, Đại Thừa là đường

---

<sup>1</sup> “Nhập lưu” tức là bước vào dòng thánh, để được gọi là “nhập lưu” thì tối thiểu phải chứng Sơ Quả của Tiểu Thừa.

tắt. “*Kính*” (徑) là con đường nhỏ, tức là lối tắt. Trong các con đường tắt, lại có con đường tắt hơn, còn có con đường tắt nào vậy? Thiền. Trong các pháp Đại Thừa, so sánh Thiền với các pháp môn khác thì Thiền lại là con đường tắt, “*kính trung chi kính*” (đường tắt nhất trong các con đường tắt). So với Thiền, có một pháp môn còn nhanh chóng hơn, còn ôn hòa hơn, còn gần hơn nữa, đó là Niệm Phật! “*Kính lộ tu hành*” (đường tắt trong nẻo tu hành) là Đại Thừa, “*kính trung chi kính*”, chữ Kính thứ nhất chỉ Thiền, chữ Kính cuối từ ngữ này chỉ Tịnh Độ. Do đây có thể biết, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là con đường tu đạo gần nhất.

Tiếp đó, đại sư giải thích ý nghĩa này. Có hai ý nghĩa. Thứ nhất là nói “*đạo môn học đạo*” (học đạo trong các pháp môn khác), những pháp môn, tông phái khác gần như là “*vạn lý điều dao*” (xa xôi vạn dặm), phải đoạn Hoặc từ từ, chứng Chân từ từ, liễu sanh tử dần dần, con đường ấy khá lâu xa. Tuy Thiền là một con đường gần hơn, nhưng Thiền chỉ thích hợp thượng căn, kẻ căn tánh trung hạ chẳng có phần. Quý vị nhất định phải hiểu điều này: Nhận biết chính mình, biết căn tánh của chính mình. Nếu Thiền chẳng thể thành tựu, vẫn luân hồi trong lục đạo y như cũ! Vì thế, trải bao đời, người tham Thiền rất nhiều, người thật sự kiến tánh chẳng được mấy! Lấy ngay Lục Tổ của Thiền Tông để nói, trong lịch sử Thiền Tông, trong hội của Ngài có nhiều người thành tựu nhất, cũng chẳng qua là bốn mươi ba người mà thôi! Ngài ở Tào Khê ba mươi bảy năm, mấy vạn người theo học Phật với Ngài, nhưng thành tựu chẳng hơn bốn mươi ba người! Đủ thấy môn này rất khó, thật sự là khó! Ngày nay tham Thiền, dấu đặc Thiền Định, chẳng thể liễu sanh tử, quả báo cũng chỉ thuộc Tứ Thiên Thiên mà thôi! Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền đều thuộc Sắc Giới Thiên. Nếu ngay cả Thiền Định cũng chưa đạt được, quả báo của quý vị vẫn chẳng ra khỏi Dục Giới; đây là một vấn đề khá nghiêm trọng. Chúng ta thật sự muốn thành tựu, trừ niệm Phật ra, chẳng có phương pháp thứ hai nào!

“*Niệm Phật vãng sanh, cổ xưng kính lộ*” (cổ nhân gọi niệm Phật vãng sanh là đường tắt), con đường gần nhất! “*Nhi niệm Phật nhất pháp, phục hữu đa môn*” (nhưng pháp Niệm Phật lại có nhiều môn), phân chia đại lược thì gồm bốn loại lớn là Thật Tướng Niệm Phật, Quán Tướng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, và Trì Danh Niệm Phật. Tiêu Bản Di Đà Kinh đề xướng Trì Danh Niệm Phật. “*Kim thử trì danh, thị vi kính lộ chi trung, kính nhi hựu kính*” (nay pháp trì danh này là đường tắt hơn

con đường tắt nhất trong các con đường tắt), không có con đường nào gần bằng con đường này!

Có đồng tu hỏi: Niệm câu Phật hiệu này theo cách nào? Bốn chữ này dịch âm từ tiếng Phạn, niệm A Di Đà Phật, nhưng chúng ta cũng nghe không ít người niệm Ô Mi Đà Phật<sup>2</sup>, cách nào chính xác? Thưa quý vị, đều chính xác! Chẳng cần phải nghi hoặc, quý vị dùng phương pháp nào đã quen thì chiếu theo thói quen đó mà niệm, nhất là niệm bốn chữ. Tại Trung Quốc, tiếng nói địa phương Nam, Bắc khác nhau, chỉ cần thành tâm thành ý niệm, sẽ có cảm ứng, thành kính sẽ linh. Dầu âm niệm chính xác, nhưng ý không thành kính, sẽ chẳng có cảm ứng! Cổ nhân nói: *“Rách toạc cổ họng cũng uống công!”* Nếu thành tâm thành ý thì niệm A Di Đà Phật cũng được, mà Ô Mi Đà Phật cũng được luôn. Người ấy còn hỏi trong giới luật có quy định “đệ tử Phật chẳng lay quỹ thân”, ông ta hỏi có được phép lay bài vị tổ tiên hay không? Phải lay chứ! Phật chẳng dạy quý vị không hiếu thuận cha mẹ. Quý vị hãy mở Bồ Tát Giới Bản ra, Bồ Tát Giới được kiến lập trên cơ sở hiếu thuận. Chẳng lay quỹ thân là vì quỹ thân chẳng có liên can gì đến bản thân chúng ta, quý vị chẳng cần lay họ. Nếu quý vị lay họ, sẽ là siểm mị, bợ đỡ, còn đối với cha mẹ, tổ tiên, phải nên lễ bái, phải nên cúng giỗ. Nếu cha mẹ còn sống, nhất định phải hiếu thuận.

Các đồng tu tu tập đã lâu đều biết: Điều thứ nhất trong tu hành là phải đóc sức hiếu thảo với cha mẹ. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho lòng đại hiếu, tu hành phải bắt đầu từ chỗ này. Chẳng hiếu thuận cha mẹ, làm sao có thể thành Phật, làm Tổ được? Hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng thầy; đó chính là cung kính, cúng dường Địa Tạng Bồ Tát. Từ bi với hết thảy chúng sanh, đây là cung kính cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn. Dùng tâm từ bi vô điều kiện để giúp đỡ hết thảy chúng sanh chính là thật sự lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát, thật sự cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Quý vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Người niệm Phật cũng kiến lập trên cơ sở này. Huống chi, vô cùng vô tận ý nghĩa được bao hàm trong một câu Phật hiệu này, hiểu được càng nhiều, đương nhiên càng tốt đẹp, nhưng chẳng hiểu cũng không sao cả. Chẳng hiểu thì chỉ cần lòng tin chân thành, phát nguyện thiết tha, suốt ngày từ sáng đến tối chẳng quên một câu Phật hiệu này, cũng đều có thể thành công.

---

<sup>2</sup> Đây là cách phát âm chữ A theo giọng một số địa phương tại miền Nam Trung Hoa; có vùng đọc thành Ngò Mi Thò Huột.

Còn cách niệm Phật như thế nào ư? Đây là một vấn đề rất quan trọng. Người niệm Phật nhất định phải có công khóa sáng tối nhất định, công khóa sáng tối nhất định không thể thiếu khuyết. Hằng ngày đều phải làm đúng như thế. Khóa lễ sáng tối phải tùy theo hoàn cảnh của chính mình mà định. Nếu chính mình công việc bận túi bụi, hãy ước định ít hơn một chút; lập ra nhiều, lúc quý vị bận bịu sẽ bỏ sót công khóa, điều này không hay lắm, vì công phu của quý vị bị gián đoạn. Vì thế, người quá bận bịu có thể dùng cách Thập Niệm, sáng sớm thức dậy, súc miệng, rửa mặt xong xuôi, liền lạy Phật. Trong nhà có thờ tượng Phật, bèn đối trước tượng Phật niệm mười niệm. Mười niệm là chấp tay niệm hết một hơi thì gọi là một niệm, không câu nệ Phật hiệu nhiều hay ít, niệm mười hơi. Đó là nói về người rất bận rộn.. Nếu người rất rảnh rang, có thể chiêu theo phương pháp ghi trong Tây Phương Công Cứ: Buổi sáng dùng [thời gian cháy hết] một cây hương, tức là một tiếng rưỡi. Người già hay người nghỉ hưu có thể dùng phương pháp này: Niệm một biến A Di Đà Kinh, ba biến chú Vãng Sanh, niệm một ngàn câu Phật hiệu, lạy Phật một trăm lạy. Cách này hết sức hay, khóa chiêu cũng làm như thế. Trừ khóa tụng sáng tối ra thì gọi là “*tán khóa*” tức là không có số lượng nhất định, niệm càng nhiều càng hay.

Bí quyết niệm Phật là chế phục phiền não; chúng ta chưa đoạn phiền não được, chưa có năng lực ấy, nhưng nhất định phải chế phục phiền não. Ý niệm phiền não vừa khởi lên, ngay lập tức phải nhận biết, thay thế nó bằng Phật hiệu. Ví như thuận cảnh, cảnh giới xứng tâm vừa ý hiện tiền, sanh lòng hoan hỷ, tâm hoan hỷ chính là phiền não, chẳng bình thường, đúng mực, hãy lập tức thay nó bằng A Di Đà Phật, giần ép sự hoan hỷ ấy, chẳng để cho tâm hoan hỷ tiếp tục tăng trưởng. Đó là công phu, Phật hiệu đặc lực. Nghịch cảnh hiện tiền, đó là cảnh giới chẳng như ý, dấy lên tâm sân khuê, trong tâm chẳng vui sướng, đó là phiền não. Ý niệm ấy vừa khởi lên, lập tức thay nó bằng A Di Đà Phật, chẳng để cho ý niệm sân khuê tiếp tục tăng trưởng, chèn ép nó. Niệm Phật như vậy mới đặc lực. Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối đãi người, tiếp vật, tâm thường giữ được sự bình tĩnh, đó là bí quyết niệm Phật. Nếu quý vị không hiểu đạo lý, dầu Phật hiệu suốt ngày từ sáng đến tối không gián đoạn, trong tâm vẫn là “mừng, giận, buồn, vui” luôn luôn hiện hành thì Phật hiệu chẳng có tác dụng gì hết; dầu niệm nhiều, vẫn chẳng thể chế phục phiền não. Chẳng chế phục phiền não, sẽ chẳng thể vãng sanh!

Quý vị phải hiểu: Vãng sanh là đại sự, những chuyện khác trong thế gian là lông gà, vỏ tỏi, chẳng đáng nhắc tới. Chúng ta từ vô lượng

kiếp đến nay, trong đời này gặp được pháp môn này, nếu chẳng sốt sắng, chẳng thể nắm vững, bỏ uổng đời này. Phí uổng đời này thì trong tương lai chẳng biết phải đợi đến kiếp nào mới lại gặp gỡ cơ duyên này? Thật đúng như trong bài kệ Khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”. Nay chúng ta đã gặp, cơ duyên này đáng quý lắm! Ý niệm gì cũng đều phải buông xuống. Quý vị có thể nắm chắc một câu Phật hiệu này, quý vị sẽ có năng lực cứu độ người nhà, quyền thuộc thân yêu nhất. Quý vị cũng có năng lực hóa độ oán gia, trái chủ. Nếu quý vị không nắm vững cơ duyên này, sẽ vĩnh viễn oan oan tương báo trong lục đạo chẳng bao giờ xong! Càng nghĩ đến chuyện này, càng thấy đáng sợ. Có sao chẳng dành thời gian quý báu để khéo niệm Phật? Niệm cho hết sạch tất cả vọng niệm của chính mình. Đây là chân chánh niệm Phật. Trong hết thảy các pháp môn tu hành, quả thật không có một pháp môn nào thuận tiện như thế này! Pháp môn này chẳng hề trở ngại công việc và nếp sống của chúng ta, đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể niệm. Lúc rảnh có thể niệm, mà lúc làm việc cũng có thể niệm. Chẳng giống với các pháp môn khác, quý vị tu những pháp môn khác phải buông mọi chuyện khác xuống, còn pháp môn này chẳng bỏ bê công việc mà vẫn có thể niệm. Vì thế, nó thật sự là pháp môn thuận tiện nhất!

Tiếp theo đó, tổ sư dùng tỷ dụ để hình dung “*hạc xung, bàng cử*” (chim hạc tung mình, đại bàng sải cánh). Hai loại chim này đều có thể bay rất cao, rất xa. Thông thường, chúng ta thấy chim ưng bay rất cao, nhưng so ra, hạc bay còn cao hơn chim ưng, chim đại bàng bay còn cao hơn nữa. “*Ký sậu, long phi*” (ngựa Ký phi, rồng bay): Ký (驥) là ngựa giỏi, long mã. Ngựa bình thường một ngày chỉ chạy được đường xa hơn một trăm dặm là cùng, nhưng ngựa hay một ngày có thể chạy mấy trăm dặm đường. “*Bất tật bất hành, nhi tốc nhi chí*”: Quý vị thấy nó chạy không nhanh, hoàn toàn bình thường, nhưng tốc độ nhanh hơn những loài ngựa khác rất nhiều. Dùng hình ảnh này để tỷ dụ pháp môn Niệm Phật, giống như hạc tung mình, đại bàng sải cánh, như ngựa Ký phi, như rồng bay; vì thế, pháp này được gọi là “*kính trung kính hỹ*” (đường tắt nhất trong những con đường tắt).

**(Sớ) Nhị nghĩa giả, nhất thị giáo lượng ư đa chủng tịnh nghiệp.**

(疏) 二義者，一是較量於多種淨業。

**(Sớ): “Hai nghĩa”: Một là so sánh nhiều thứ tịnh nghiệp).**

“*Đa chủng tịnh nghiệp*”: Hoàn toàn là tu học pháp môn Tịnh Độ, chẳng hạn như phương pháp tu hành được giảng trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là mười sáu phép Quán, nên kinh ấy được gọi là Thập Lục Quán Kinh, tu Quán mà! Cô Âm Vương Kinh dạy chúng ta trì chú, còn bộ kinh này (kinh A Di Đà) dạy chúng ta trì danh. Trì danh thì danh hiệu chỉ gồm bốn chữ A Di Đà Phật, ai mà chẳng niệm được? Ai nấy đều có thể niệm, dễ hơn niệm chú rất nhiều, dễ hơn tu Quán rất nhiều.

**(Sớ) Nhị thị giản biệt ư bốn bộ đại bốn.**

(疏) 二是揀別於本部大本。

(Sớ: Hai là nhằm phân biệt kinh này và Đại Bản).

“*Đại Bản*” là Vô Lượng Thọ Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh giảng giải y báo và chánh báo của Tây Phương Cực Lạc thế giới hết sức tường tận, lại còn giảng rất nhiều phương pháp tu Tịnh Độ; còn kinh này chuyên giảng chấp trì danh hiệu, đem so với kinh Vô Lượng Thọ, phương pháp này đơn giản, dễ dàng hơn. Bởi lẽ, tu hành phải tìm phương pháp nào đơn giản nhất, dễ dàng nhất thì chúng ta mới có thể thành tựu nhanh chóng. Tìm những pháp môn rắc rối, khó khăn, há chẳng phải là tự mình làm khó chính mình ư?

**(Sớ) Cổ vân “kính lộ chi kính lộ” dã, kính lộ giả, lộ tiểu nhi tiện, danh kính.**

(疏) 故云徑路之徑路也。徑路者，路小而捷名徑。

(Sớ: Cho nên nói “đường tắt nhất trong các đường tắt”: Kính lộ là con đường nhỏ mà tới nơi nhanh nhất thì gọi là Kính).

“*Kính lộ*” là đường nhỏ, đường gần. Đi theo đường tắt, quý vị sẽ tới trước.

**(Sớ) Tiểu dụ niệm Phật vi lực chi giản dị.**

(疏) 小喻念佛為力之簡易。

(Sớ: Chữ “*tiểu*” nhằm sánh ví niệm Phật hết sức đơn giản, dễ dàng).

Dựa theo điều này để nói [là “tiểu”], chứ không phải nói pháp môn này nhỏ nhoi, mà là nói chúng ta dùng sức ít, chẳng quá tốn phí công sức, đơn giản, dễ dàng!

**(Sớ) *Tiếp dụ niệm Phật thành công chi tấn tốc.***

(疏) 捷喻念佛成功之迅速。

**(Sớ: *Chữ “tiếp” nhằm sánh ví niệm Phật thành công nhanh chóng.***

So với bất cứ pháp môn nào, cũng đều nhanh chóng hơn. Pháp môn này là pháp môn thành Phật trong một đời, vấn đề là quý vị có tin hay không, có phước phận ấy hay chẳng? Thật sự tin tưởng thì quý vị có phước, phước báo ấy là phước báo khôn sánh, đừng nghĩ phước báo này chẳng có gì phi phạm! Thừa quý vị, trong nhân gian, hàng đế vương thừa xưa phước báo to lớn nhưng vẫn chẳng thể sánh bằng quý vị. Không chỉ phước báo của quốc vương chẳng thể sánh bằng quý vị, mà thiên vương cũng chẳng sánh bằng. Đại Phạm Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên đều chẳng sánh bằng quý vị, vì sao? Phước báo của họ dẫu lớn, vẫn phải hứng chịu sanh tử luân hồi, còn quý vị từ nay trở đi vĩnh viễn lìa khỏi luân hồi, phước báo to hơn họ quá nhiều! Không chỉ phạm phu trong lục đạo không ai có thể sánh bằng, mà Tứ Quả La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát cũng đều chẳng thể sánh bằng quý vị. Họ tu chúng phải tốn bao nhiêu thời gian, tốn phí bao nhiêu công phu, vẫn chưa thể đạt đến viên mãn! Thành một vị Tạng Giáo Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thành Viên Giáo Phật phải mất vô lượng kiếp. Ngày hôm nay quý vị lựa chọn pháp môn này, tin tưởng pháp môn này, đúng là chẳng phí sức thời tro, viên mãn Bồ Đề trong một đời. Phước báo lớn dường ấy đúng là chẳng thể nghĩ bàn. Ai có phước báo lớn dường ấy? Người tin tưởng [pháp môn Tịnh Độ] sẽ có, người phát nguyện sẽ có, người niệm Phật sẽ có, trong kinh điển và ngữ lục của cổ đức, chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều nói như vậy. Lời này chẳng giả đâu!

**(Sớ) *Thiện Đạo đại sư kệ vân: “Duy hữu kính lộ tu hành, đản niệm A Di Đà Phật”, thị dã.***

(疏) 善導大師偈云：唯有徑路修行，但念阿彌陀佛，是也。



(*Sớ: Thiện Đạo đại sư có bài kệ: “Chỉ có nẻo tắt tu hành, chỉ niệm A Di Đà Phật” chính là nói về điều này).*

Thiện Đạo đại sư là người đời Đường, theo truyền thuyết, Ngài là hóa thân của A Di Đà Phật tái lai. Ngày Mười Bảy tháng Mười Một là khánh đản của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chưa hề xuất sanh trong thế giới của chúng ta, sinh nhật của Ngài do đâu mà có? Thưa quý vị, đây là sinh nhật của Thiện Đạo đại sư. Ở Đài Bắc có chùa Thiện Đạo; quý vị chỉ cần thấy [tên chùa] là Thiện Đạo Tự, nhất định nơi đó tu pháp môn Niệm Phật. Người Nhật Bản sùng bái Thiện Đạo đại sư nhất; vì thế, chùa Thiện Đạo do người Nhật Bản xây dựng. Vào đời Đường, người xuất gia của Nhật Bản sang Trung Quốc du học hết sức đông đảo, pháp môn Niệm Phật do đây được truyền sang Nhật Bản. Trong truyện ký có chép: Thiện Đạo đại sư niệm Phật một tiếng, từ miệng chiếu ra một tia sáng, trong ánh sáng ấy có hóa Phật, mỗi tiếng Phật hiệu đều như vậy, quả thật chẳng thể nghĩ bàn! Ngài dạy chúng ta “*chỉ có đường tắt tu hành*”, câu này quan trọng. Tu hành phải tìm đường tắt, đường tắt sẽ nhanh chóng hơn! Đừng tự chuốc phiền, chớ nên đi lòng vòng.

Đời Đường là đời thái bình thịnh trị, mà người tu hành còn phải tìm đường tắt, còn nay chúng ta đang sống trong thời đại nào? Chính mình phải nhận biết rõ ràng, thế giới này có khả năng bị hủy diệt bất cứ lúc nào, nay chúng ta đang sống trong thời đại như vậy, lỡ chiến tranh nguyên tử bùng nổ, người trên thế giới phải chết quá nửa. Do cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm, ắt sẽ bùng nổ. Nếu chẳng thể nắm chắc [pháp môn Tịnh Độ], còn làm sao được nữa? Quả thật, chẳng có thời gian để làm chuyện gì khác, nhất định phải tìm một con đường tắt. Theo tôi thấy, chiến tranh nguyên tử sẽ hồ đồ xảy ra, chẳng thể nói vì sao nổ ra! Chiến tranh hiện thời, đôi bên đều biết là sẽ cùng nhau chết sạch, không phải là cuộc chiến có bên thắng, bên bại, mà là đôi bên cùng chết sạch, mọi người phải chết hết! Loại chiến tranh như vậy, làm sao có thể khởi lên? Có hai khả năng: Một là computer bị trục trặc. Hiện thời họ dùng computer để kiểm soát phi đạn (hỏa tiễn mang đầu đạn hạch nhân). Nếu computer bị trục trặc, sẽ nảy sanh biến cố, phi đạn từ bên này bắn ra. Bên kia nói bên này công kích, bên nhanh chóng trả đũa, chẳng phải là chiến tranh nổ ra hay sao? Nổ ra mà chẳng biết vì sao? Chẳng biết do nguyên nhân nào mà bùng nổ! Một khả năng khác nữa là do bệnh thần kinh, những nhóm binh lính nhỏ canh giữ phi đạn mắc bệnh thần kinh, nhấn bừa nút điều khiển, chiến tranh bèn nổ ra. Điều này rất có thể xảy

ra! Thiện Đạo đại sư dạy chúng ta tu hành phải tìm con đường tắt, tìm một con đường đơn giản, dễ dàng, ổn thỏa, con đường ấy là “*chỉ niệm A Di Đà Phật*”, thật sự thẳng thừng, thỏa đáng chỉ cho chúng ta phương pháp này trong Tiểu Bản Di Đà Kinh.

**(Sớ) Cố vân: “*Dư môn học đạo, danh thụ xuất tam giới, niệm Phật vãng sanh, danh hoành xuất tam giới*”.**

(疏)故云：餘門學道，名豎出三界；念佛往生，名橫出三界。

**(Sớ: Cho nên nói: “*Học đạo trong các môn khác gọi là thoát tam giới theo chiều dọc, niệm Phật là vượt tam giới theo chiều ngang*”).**

“*Thụ xuất tam giới*”: Theo đường lối thông thường, phải đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn sạch Tư Hoặc mới có thể thoát khỏi tam giới. Kiến Hoặc đoạn hết [nhưng chưa đoạn sạch Tư Hoặc] thì phải qua lại trong Dục Giới nhiều lần, đó gọi là “*thụ xuất*”. Lấy Tiểu Thừa A La Hán làm thí dụ thì đạt đến Tam Quả, tức là Tam Quả thánh nhân Tư Đà Hàm, đã đoạn sạch chín phẩm Tư Hoặc trong tam giới, chẳng sanh vào Dục Giới nữa, Ngài trụ ở nơi đâu? Ngài trụ trong Tứ Thiên Thiên của Sắc Giới, [có năm tầng trời<sup>3</sup> trong ấy] gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên, tu hành ở nơi đó. Đoạn sạch bảy mươi hai phẩm Tư Hoặc còn lại, mới có thể vượt thoát Vô Sắc Giới, vượt khỏi tam giới. Đó gọi là “*thụ xuất*”. Tiểu Thừa là như thế, các pháp môn khác trong Đại Thừa cũng như thế. Kỹ xảo đoạn phiền não của Đại Thừa cao minh hơn Tiểu Thừa, phương pháp xảo diệu mà!

Pháp môn Niệm Phật được gọi là “*hoành xuất tam giới*”, là do nói đến công phu Đoạn Chứng, ngay cả Tiểu Thừa Sơ Quả cũng chưa đạt đến, một phẩm Hoặc (phiền não) cũng chưa đoạn, có sao có thể vãng sanh? Đây là nhờ vào Phật lực gia trì. Vì thế, pháp môn này được gọi là “*pháp môn Nhị Lực*”. Khi lâm chung, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, ra đi như vậy đó! Từ trong loài người bèn vượt thoát, chẳng cần phải trải qua Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên, chẳng cần phải qua

---

<sup>3</sup> Năm tầng trời ấy đều thuộc về Tứ Thiên Thiên gồm Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Hiện Thiên, Thiện Kiến Thiên và Sắc Cứu Cánh Thiên. Năm tầng trời này là chỗ ở của bậc thánh nhân nên còn gọi là Ngũ Tịnh Cư Thiên. Do chẳng đọa trong ác đạo nên gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên.

những nơi đó, mà vượt ngang ra, nên gọi là “hoành siêu”. Tự mình chuẩn bị đầy đủ sức lực là Tín - Nguyện - Hạnh, trọn đủ ba điều kiện ấy. Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói rõ ràng, trong Sớ Sao [Liên Trì đại sư] càng nói tường tận hơn: Chính mình ắt phải trọn đủ ba điều kiện này thì mới có thể cảm ứng đạo giao cùng A Di Đà Phật.

Thật sự tin tưởng [pháp môn này] thì những pháp môn khác đều buông xuống hết. Nếu còn chưa thể buông xuống là do tín tâm chưa thanh tịnh, chưa kiên cố, thời gian cảm ứng đạo giao cùng Phật phải dài hơn. Vì sao có nhiều người niệm Phật trong một thời gian rất ngắn bèn cảm ứng đạo giao? Chẳng có nguyên nhân nào khác! Chắc cũng có kẻ nói “người ấy có thiện căn”, chẳng lẽ quý vị không có thiện căn? Người ta có thiện căn, quý vị cũng có thiện căn, nhưng quý vị chẳng dùng thiện căn của chính mình, còn có cách nào nữa đây? Thiện căn là gì? Tín là thiện căn, chỉ tin một môn này, niệm kinh bèn chỉ niệm một kinh này. Trừ kinh này ra, những kinh khác chúng ta đều chẳng niệm. Chết sạch lòng so đo, khăng khăng nương theo bộ kinh này, sẽ cảm ứng đặc biệt nhanh chóng. Vì sao? Toàn bộ tâm lực của quý vị tập trung vào một điểm này. Nếu dính đến những kinh luận khác, tâm quý vị bị phân tán, sức lực yếu mỏng. Tâm quý ở chỗ chuyên nhất, chớ nên phân tán. Có như vậy thì mới có thể tu đến nhất tâm bất loạn.

Ngay cả hết thấy kinh mà ta còn chẳng cần thì hết thấy các pháp thế gian có cần đến nữa hay không? Đương nhiên chẳng cần! Trong mười hai thời, ôm chặt [một câu] A Di Đà Phật. Tôi nghĩ: Trong tâm động niệm suy tưởng, bèn tưởng A Di Đà Phật; hề niệm, bèn niệm A Di Đà Phật. Trừ A Di Đà Phật ra, thứ gì cũng chẳng tưởng tới hay niệm tới, chắc chắn quý vị vãng sanh! Nếu có thể làm như vậy, chẳng đầy ba năm, quý vị tuyệt đối có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tu thành công pháp môn này. Nếu vừa niệm Phật vừa khởi vọng tưởng, tuy niệm kinh A Di Đà vẫn nghĩ học các kinh luận khác, vẫn mong học các pháp môn khác, cả đời này quý vị có thể vãng sanh hay không, đích xác là một dấu hỏi! Nói “*thiện căn rất sâu*” chính là chẳng có gì khác, mà là chuyện như thế đó. Đó gọi là “*hoành xuất tam giới*”. Tiếp đó, đại sư lại nêu tỷ dụ.

***(Sớ) Như trùng tại trúc, thụ tắc lịch tiết nan thông, hoành tắc nhất thời thấu thoát, dư môn chi tỷ niệm Phật, tắc niệm Phật vi tốc hỷ.***

(疏)如蟲在竹，豎則歷節難通，橫則一時透脫。餘門之比念佛，則念佛為速矣。

*(Sớ: Như con sâu trong ống tre, [muốn thoát ra] theo chiều dọc phải vượt qua từng đốt khó thể thông suốt, theo chiều ngang thì một lúc là lọt ra ngay. Những môn khác đem so sánh với Niệm Phật thì Niệm Phật là nhanh chóng vậy).*

Ống tre rất dài, có nhiều lóng. Nếu có một con sâu từ lóng tre dưới cùng vượt mãi lên trên để thoát ra, nó phải đục [màng ngăn giữa] mỗi lóng, phải mất thời gian rất dài, phải tốn nhiều công sức, mới có thể thoát ra được. “*Hoành xuất*” là con sâu ấy thông minh, cắn thủng thành ống bèn chui ra được, chẳng cần phải rắc rối đến thế. Điều này tỷ dụ tu hành pháp Niệm Phật so với các pháp môn khác dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn.

*(Sớ) Niệm Phật phục hữu đa môn giả, như hậu văn trung sở khai Thật Tướng Niệm Phật tứ chủng.*

(疏)念佛復有多門者，如後文中所開實相念佛四種。

*(Sớ: Niệm Phật lại có nhiều môn, như trong phần kinh văn ở phía sau nói có bốn cách niệm Phật như Thật Tướng Niệm Phật v.v...)*

Nói đến niệm Phật thì chủng loại niệm Phật rất nhiều. Ngay cả trì danh cũng có rất nhiều cách niệm. Ví như tại Đài Loan, hiện thời thịnh hành Ngũ Hội Niệm Phật. Có cách niệm Phật bảy âm, niệm năm âm, niệm bốn âm, rất nhiều cách niệm, xoang điệu (tunes) đều khác nhau. Nếu quý vị hỏi: Loại nào chính xác? Rất khó nói, căn tánh của mỗi người khác nhau. Quý vị hiểu rõ nguyên tắc là được. Xoang điệu nào chúng ta nghe [cảm thấy] rất thoải mái, nghe khiến cho tâm ta có thể tĩnh lặng thì xoang điệu ấy thích hợp với quý vị. Theo như tôi cảm nhận, Ngũ Hội Niệm Phật tiếp dẫn người sơ học rất tốt, giống như ca hát vậy, nhưng muốn dùng cách niệm này để định tâm sẽ khó lắm! Bình thời hãy nghe nhiều, tự mình niệm nhiều, loại xoang điệu nào mà tự mình niệm cảm thấy rất thoải mái, niệm lên cảm thấy tâm chính mình rất định, rất thanh tịnh, quý vị hãy dùng phương pháp ấy. Vì thế, chuyện này cũng chẳng có phương pháp nhất định!

**(Sớ) Nãi chí vạn hạnh hồi hướng đẳng.**

(疏) 乃至萬行回向等。

(Sớ: Cho đến muôn hạnh hồi hướng v.v...)

Tu học hết thầy thiện pháp đều có thể hồi hướng Tây Phương Tịnh Độ. Vì sao ta làm những chuyện ấy? Vì cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta trong mỗi niệm, bất luận làm chuyện gì, khởi tâm động niệm, làm gì cũng đều vì cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Cho đến mặc áo, ăn cơm, vì sao ta phải ăn cơm? Vì cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Nếu ta không ăn cơm, thân thể chẳng có hơi sức gì! Ăn no rồi, thân thể có sức mạnh, có sức mạnh để làm gì? Có sức mạnh để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bất luận làm chuyện gì cũng đều phải hồi hướng công đức về Tây Phương; đãi người, tiếp vật cũng như thế. Trừ phi chúng ta chẳng tiếp xúc ai khác, hễ có thể tiếp xúc, đều phải khuyên người ta niệm Phật. Họ tin tưởng thì rất tốt, chẳng tin cũng không sao. Chẳng tin tưởng thì cũng đã nghe tới A Di Đà Phật rồi! “*Nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng*” (một phen lọt qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo), ta đã đem A Di Đà Phật giới thiệu cho người ấy. Vì sao phải làm như thế? Vì cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Thường dụng tâm như thế hồng tiếp cận Tây Phương Tịnh Độ.

**(Sớ) Thật Tướng chi Phật, tuy vân bản cụ, nhi chúng sanh chướng trọng, giải ngộ giả hy.**

(疏) 實相之佛，雖云本具，而眾生障重，解悟者希。

(Sớ: Đức Phật trong Thật Tướng tuy nói là “sẵn có”, nhưng chúng sanh chướng nặng, kẻ giải ngộ hiếm hoi).

Thật Tướng là Chân Như bản tánh của chính mình. Có rất nhiều đồng tu hỏi: “Chúng ta phải như thế nào thì có thể thực hành Thật Tướng Niệm Phật? Nói thật ra, trong hiện tại, chắc chắn quý vị không thể làm được. Vì sao? Vì cái tâm của quý vị trong hiện thời là tâm tạp loạn, làm sao có thể tương ứng với Thật Tướng? Niệm Phật đến mức Lý nhất tâm bất loạn thì chính là Thật Tướng. Vì thế, công phu sau khi đã đắc Lý nhất tâm đều gọi là Thật Tướng Niệm Phật. Đến địa vị nào mới chúng Lý nhất tâm? Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Từ đây trở đi có bốn mươi một tầng cấp, kinh Hoa Nghiêm gọi [những tầng cấp ấy] là bốn mươi một địa vị Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài niệm A Di Đà Phật là Thật

Tướng Niệm Phật, đây chẳng phải là cảnh giới của chúng ta. Hiện thời chúng ta thật thà sử dụng phương pháp Trì Danh là được rồi, đừng ham cao, chuộng xa, phải đứng vững nơi thực tế. Như vậy thì mới có thể thụ dụng thật sự.

**(Sớ) Hạ thử số môn: Quán Tượng, tắc tượng khứ, hoàn vô; nhân thành gián đoạn.**

(疏) 下此數門：觀像，則像去還無，因成間斷。

**(Sớ: Trong mấy môn [niệm Phật] kế tiếp, như Quán Tượng thì hề rời khỏi tượng, sẽ lại không có gì; do vậy, trở thành gián đoạn).**

Quán Tượng là nhìn vào tượng A Di Đà Phật. Đặt tượng Phật trước mặt, quý vị nhìn thấy Ngài. Nếu quý vị xoay đầu sẽ chẳng thấy, [ấn tượng về tượng] Phật bị gián đoạn. Như thế nào thì mới có thể suốt ngày từ sáng đến tối mắt nhìn tượng Phật chẳng gián đoạn? Phải có phước báo rất lớn. Nếu quý vị không làm chuyện gì, không phải đi làm, có người cúng dường cho quý vị, có người đến hầu hạ, trong gian nhà chính của quý vị bốn phía đều treo ảnh Phật, bất luận quý vị đi về phía nào cũng đều thấy A Di Đà Phật, cần phải có phước báo lớn như thế thì mới được. Mỗi ngày quý vị đi làm, Quán Tượng Niệm Phật nhất định bị gián đoạn giữa chừng!

**(Sớ) Quán Tưởng tắc tâm thô cảnh tế, diệu quán nan thành.**

(疏) 觀想，則心粗境細，妙觀難成。

**(Sớ: Quán Tưởng thì tâm thô cảnh tế, cảnh vi tế, phép Quán màu nhiệm khó thành tựu).**

Thật đấy, còn khó hơn Quán Tượng! Phép Quán thứ nhất trong Thập Lục Quán Kinh là quán mặt trời lặn giống như cái trống treo, quán vàng mặt trời vừa mới lặn xuống phía Tây. Sau khi quán thành công, mặt trời vĩnh viễn ở trước mặt quý vị, người khác không thấy được, nhưng quý vị thấy rõ ràng. Mở banh mắt thấy vàng mặt trời trước mặt, lúc nhắm mắt thái dương vẫn ở trước mặt, như vậy thì mới là “quán thành tựu”. Nếu quý vị mở banh mắt hay nhắm mắt đều không thấy thì quán chưa thành công. Chẳng dễ dàng! Phép Quán này thành tựu, lại tu phép Quán thứ hai. Phép Quán thứ hai là “biên cả đóng băng”, tức là quán mặt đất. [Hành nhân tu phép Quán này] thấy mặt đất là đất lưu ly.

Sau khi quán thành công môn này, quý vị thấy đại địa là Phi Thúy, Lưu Ly là ngọc Phi Thúy (Jadeite), tức một loại ngọc có màu xanh lá cây, quý vị mới quán thành công. Nếu quý vị thấy vẫn là sàn nhà bằng đá mài, tức là chưa quán thành công phép Quán này, chẳng dễ dàng! So với Quán Tượng còn khó khăn hơn. Vì thế, nói “*tâm thô cảnh tế, diệu quán nan thành*”, chẳng sai tí nào!

**(Sớ) Vạn hạnh tắc sở tác phần đa, trọng xứ thiên trụ.**

(疏) 萬行，則所作繁多，重處偏墜。

(Sớ: Vạn hạnh thì việc làm đông nhiều, coi trọng chỗ nào sẽ rớt vào nơi đó).

“Vạn hạnh” chính là như Vô Lượng Thọ Kinh đề xướng: Phải tu Lục Độ vạn hạnh. Tu trọn vẹn Lục Độ vạn hạnh: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã v.v... A! Hằng ngày làm những chuyện ấy, quên bằng niệm Phật, tu phước mà! Tài Bồ Thí nhiều, đời sau sẽ đại phú quý. Pháp Bồ Thí nhiều, đời sau thông minh, trí huệ. Làm theo cách đó thì gọi là “trọng xứ thiên trụ”, “trụ” (墜) là đọa lạc. Kết pháp duyên rất nhiều, đời sau làm quốc vương, đại thần, người ủng hộ quý vị đông lắm! Hiện thời là dân chủ, được người ta bỏ phiếu bầu nhiều! Quý vị có duyên với những chúng sanh ấy, nói chung, những thứ ấy đều là phiền phức! Pháp môn này dạy chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối giữ chặt một câu Phật hiệu, thêm một chuyện chẳng bằng bớt đi một chuyện; bớt đi một chuyện chẳng bằng không có chuyện gì, dễ tu hơn! Hết thấy các thiện pháp thế gian, xuất thế gian, Lục Độ vạn hạnh, chúng ta đều tùy duyên để tu, tuyệt đối đừng phan duyên, hãy tùy phần, tùy sức, hãy gặp cơ hội chúng ta bèn làm. Không có thì đừng đi tìm, tâm quý vị sẽ vĩnh viễn thanh tịnh. Nếu duyên quá nhiều, người tìm tới quá đông, quý vị phải có trí huệ, thỉnh người khác làm. Như vậy mới là tốt! Đừng chuyện gì cũng ôm vào mình, sẽ phiền phức to, sợ rằng cái tâm thanh tịnh của quý vị sẽ bị nhiễu loạn.

**(Sớ) Duy thử trì danh nhất pháp, giản yếu trực tiệp.**

(疏) 唯此持名一法，簡要直捷。

(Sớ: Chỉ có pháp Trì Danh này, đơn giản, trọng yếu, thẳng thừng, nhanh chóng).

Đơn giản, trọng yếu, thẳng chóng, ôn hòa. Trong mười hai thời sử dụng công phu này, người niệm Phật có phước báo khôn sánh!

**(Sớ) *Đản năng kế niệm, tiện đắc vãng sanh.***

(疏) 但能繼念，便得往生。

**(Sớ: *Chỉ cần niệm liên tục liền được vãng sanh.*)**

Niệm Phật liên tiếp [chẳng gián đoạn], chắc chắn vãng sanh.

**(Sớ) *Cổ nhân vị: “Ký đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ”.***

(疏) 古人謂既得見彌陀，何愁不開悟。

**(Sớ: *Cổ nhân nói: “Đã được thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ.*)**

Trong một đời, chúng ta quyết định chẳng khởi vọng tưởng: “Ta muốn khai ngộ thì phải học rộng, nghe nhiều, ta phải tu tập, tích lũy vô lượng vô biên công đức”. Chẳng khởi lên vọng tưởng ấy, mà học theo cách thật thà niệm Phật, cứ chất phác niệm Phật. Người thật thà chắc chắn thành công trong một đời này. Đã thấy A Di Đà Phật, đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị còn sợ chẳng khai ngộ ư? Quý vị còn sợ chẳng thể học rộng, nghe nhiều ư? Hễ sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, hết thấy đều đạt được. Không chỉ những điều quý vị nghĩ đến đều đạt được, mà những gì quý vị chưa nghĩ tới cũng đều đạt được. Công đức rớt ráo viên mãn là ở Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nơi này tuy kinh điển rất nhiều, chẳng thể sánh bằng Tây Phương Cực Lạc thế giới. Huống hồ chúng ta mở kinh điển ra xem, rất nhiều chỗ đọc không hiểu. Thỉnh một người đến giải thích cho chúng ta, ai chịu phát cái tâm ấy đến giảng cho quý vị? Có thỉnh cũng chẳng thỉnh được. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, vấn đề ấy liền được giải quyết!

Chư Phật, Bồ Tát ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều đại từ đại bi, quý vị muốn nghe kinh nào, các Ngài liền giảng kinh ấy. Vì thế, chúng ta có gì phải lãng phí thời gian và tinh lực ở nơi này? Chẳng cần học! Tất cả đều để dành sang Tây Phương Cực Lạc thế giới hãy học. Hiện thời, khẩn yếu nhất là làm thế nào để sang Tây Phương Cực Lạc thế giới nhanh hơn một chút, hiện thời chúng ta cầu điều này. Liên Trì đại sư nói: “*Tam Tạng thập nhị bộ, nhượng cấp tha nhân ngộ*” (Tam Tạng mười hai bộ loại, nhường cho kẻ khác ngộ), ai muốn ngộ thì quý vị nhường cho người đó; “*bát vạn tứ thiên hạnh, nhiều dữ biệt nhân hành*”



(tám vạn bốn ngàn hạnh, dành cho người khác hành). Người nào thích hành thì người đó cứ hành. Lão nhân gia thật sự triệt để hiểu rõ, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tây Phương, biết học thêm những pháp môn khác đều là xen tạp, đều tổn công vô ích, chúng ta hãy nên dồn sức tu học nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Hiện thời, chỉ có một mục tiêu là làm thế nào để có thể sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì đại công sẽ cáo thành.

**(Sớ) Tắc bất kỳ Thật Tướng nhi Thật Tướng khế yên!**

(疏) 則不期實相而實相契焉。

*(Sớ: Đây là chẳng mong cầu Thật Tướng, mà lại khế hợp Thật Tướng vậy).*

Hiện thời chúng ta không mong chứng Thật Tướng; đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, Thật Tướng bèn hiện tiền, Thường Tịch Quang Tịnh Độ mà! Chúng ta sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, có sao sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư thì cũng có thể khế nhập Thật Tướng? Kinh dạy rất rõ ràng: Người vãng sanh Hạ Hạ Phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái. Chúng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái là thân phận gì vậy? Đẳng Giác Bồ Tát! Vị ấy chẳng khế hợp Thật Tướng thì ai sẽ khế hợp? Vì thế, Tây Phương Cực Lạc thế giới đúng là quá kỳ diệu, thật sự là pháp khó tin. Mỗi một vị Phật đều có bốn cõi: Cõi Thường Tịch Quang, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Phương Tiện Hữu Dư và cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Bốn cõi trong thế giới này (thế giới Sa Bà) đều ngăn cách, chẳng viên dung; bốn cõi của Tây Phương Cực Lạc thế giới viên dung, không hề chướng ngại. Vì thế, sanh vào một là sanh trong hết thảy, cõi ấy mâu nhiệm ở chỗ này!

**(Sớ) Cố niệm Phật vi tu hành kính lộ, nhi trì danh hựu niệm Phật trung chi kính lộ dã.**

(疏) 故念佛為修行徑路，而持名又念佛中之徑路也。

*(Sớ: Vì thế, niệm Phật là đường tắt trong sự tu hành, nhưng trì danh lại là đường tắt nhất trong pháp môn Niệm Phật).*

Trì danh niệm Phật là đường tắt nhất trong các con đường tắt. Nói cách khác, là đường lối tu hành thành Phật gần nhất. Trong vô lượng

pháp môn, quý vị có thể tìm ra một con đường gần nhất đâu phải dễ dàng! Điều này đòi hỏi phải có trí huệ và phước báo cỡ nào, nhưng nay chúng ta bất ngờ vớ phải, gặp gỡ. Đã gặp gỡ, nếu quý vị có thể tin tưởng và thực hành thì sẽ thành Phật trong một đời này. Chư Phật hộ niệm, chư Phật tán thán. Đã gặp gỡ mà quý vị chẳng tin tưởng, chẳng chịu thực hành, chư Phật đều than thở: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ! Đời này hần đã được gặp mà chẳng tin tưởng, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, đó là chuyện đáng tiếc không chi bằng!”

Pháp môn này thật sự là pháp khó tin! Chẳng riêng Thích Ca Mâu Ni Phật tự nói là pháp khó tin, mà mười phương chư Phật khác miệng cùng lời đều nói pháp môn này là pháp khó tin. Quý vị có thể tin tưởng thì chính là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên, thật sự là công đức chẳng thể nghĩ bàn, chính mình nhất định phải trân quý. Vì sao tôi chẳng ngại phiền giảng giải Di Đà Kinh Sớ Sao? Nguyên nhân là vì mong mọi người sẽ do Sớ Sao mà sanh khởi tín tâm, thật sự phát nguyện. Hiện thời, tuy chúng ta chưa về Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng đã là một phần tử trong Liên Trì Hải Hội, nhất định phải vãng sanh trong đời này, chẳng có mảy may nghi ngờ gì đối với chuyện vãng sanh của chính mình. Đã tìm được con đường tắt này, đã tìm được con đường chánh đáng này. Chính mình đã tìm được, đương nhiên chúng ta phải tận tâm tận lực giới thiệu cho người khác.

***(Sớ) Hạc xung dĩ quá phàm cầm.***

(疏) 鶴沖已過凡禽。

***(Sớ: Hạc bay cao hơn các loài chim tầm thường).***

Những loài chim khác chẳng thể sánh bằng bạch hạc, nó bay rất cao!

***(Sớ) Tranh như bằng cử.***

(疏) 爭如鵬舉。

***(Sớ: Nhưng vẫn chẳng bằng đại bàng sải cánh).***

Chim đại bàng còn bay cao hơn bạch hạc. Dùng đại bàng để tỷ dụ trì danh niệm Phật.

***(Sớ) Ký sậu tuy siêu quần mã, vị cập long phi.***

(疏) 驥騮雖超群馬，未及龍飛。

(Sớ: Ngựa Ký phi tuy vượt trời các loài ngựa khác, vẫn chưa bằng rồng bay).

Ngựa có giỏi cách mấy đi nữa cũng chẳng sánh bằng rồng, rồng có thể bay lên, biến hóa. Đem rồng tỷ dụ pháp trì danh niệm Phật.

(Sớ) **Giai thượng dụ niệm Phật, hạ dụ trì danh niệm Phật dã. Bất tạt bất hành giả, Dịch Hệ Từ viết: “Dịch vô tư dã, vô vi dã, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông thiên hạ chi cố, phi thiên hạ chi chí thần, kỳ thực năng dữ ư thử. Duy thần dã, bất tạt nhi tốc, bất hành nhi chí”.**

(疏)皆上喻念佛，下喻持名念佛也。不疾不行者，易繫詞曰：易無思也，無為也，寂然不動，感而遂通天下之故，非天下之至神，其孰能與於此。唯神也，不疾而速，不行而至。

(Sớ: Trong những thí dụ này, thí dụ trước (chim hạc, ngựa Ký) đều nhằm sánh ví pháp niệm Phật, thí dụ sau (đại bàng, rồng) nhằm sánh ví pháp trì danh niệm Phật. “Bất tạt, bất hành” là như phân Hệ Từ trong kinh Dịch có đoạn viết: “Dịch là không suy nghĩ, không làm, lặng lẽ, bất động, mà hể cảm bèn thông thấu thiên hạ, chẳng phải là tột bậc thần diệu trong thiên hạ thì còn điều nào khác có thể được như thế. Chỉ có mình nó là thần diệu, chẳng lẹ làng mà nhanh chóng, chẳng đi mà đến”).

Câu này trích từ kinh Dịch. Chúng sanh trong lục đạo đều có ý niệm, “*tư*” (思) là ý niệm. “*Hữu niệm*” là có vọng niệm. “*Dịch vô tư*” là chẳng có vọng tâm, chẳng có vọng niệm. “*Vô vi dã*”: “*Vô tư*” là vô vi, hể có tư thì là hữu vi. Hữu vi là pháp sanh diệt, ý niệm này sanh, ý niệm kia bèn diệt. Đó là pháp hữu vi. Trong Bách Pháp, chín mươi bốn pháp đầu là pháp hữu vi, pháp sanh diệt, sáu pháp sau cùng là pháp vô vi. Trong các pháp vô vi, Chân Như Vô Vi là vô vi thật sự, năm pháp kia là tương tự vô vi. Chân Như Vô Vi: Chân Như là bản tánh, là chân tâm của chúng ta. Kinh Dịch giảng về chân tâm, trong chân tâm không có ý

niệm, trong chân tâm không có sanh diệt, do vậy nói: “*Vô tư dã, vô vi dã, tịch nhiên bất động*”. Mấy câu này của kinh Dịch có ý nghĩa hoàn toàn giống như Lăng Nghiêm Đại Định được giảng trong Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Phần kinh văn giảng về Mười Phen Chỉ Rõ Cái Thấy (Thập Phen Hiện Kiến) đã chỉ ra tánh Thấy bất sanh bất diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng như, chẳng sạch, như như bất động!

“*Cảm nhi toại thông*”: Bên ngoài có cảm, nó sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao! Điều này thuộc về bản năng (năng lực sẵn có), sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hề tiếp xúc liền hiểu rõ, thông đạt, chẳng phải thông qua suy xét, đó là trí huệ thật sự. Mấy câu này nói theo pháp môn Niệm Phật của chúng ta thì là Lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm là Định, Lý nhất tâm là trong Định khai Huệ. Sự nhất tâm là “*tịch nhiên bất động*”, Lý nhất tâm là “*cảm nhi toại thông thiên hạ chi có*” (hễ cảm bèn thông thấu thiên hạ), cảnh giới này càng cao hơn nữa! “*Phi thiên hạ chi chí thần*” (chẳng phải là thần minh tốt bậc trong thiên hạ), thần diệu đến tốt cùng. “*Thần*” ở đây là “*linh minh*”, chẳng thể nghĩ bàn đến tốt cùng. “*Thực năng dữ u thử*” (thì còn điều nào khác có thể được như thế): Chữ “*thần*” này chỉ tâm tánh của chúng ta, mà cũng chỉ nhất tâm bất loạn.

“*Bất tật nhi tốc*” (không nhanh mà lẹ) giống như chúng ta là người niệm Phật thành tựu tại nơi đây, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tây Phương Cực Lạc thế giới cách chúng ta bao xa? Mười vạn ức cõi Phật! Khoảng cách xa xôi dường ấy, chúng ta ở đây chẳng phải tốn sức mà đến nơi đó, vẫn chẳng phải cất bước mà đến nơi, màu nhiệm thay! Đây là chẳng nhanh chóng mà lẹ làng, chẳng đi mà tới. Chẳng gở một bước chân mà đã sang Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cảnh giới này là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Kinh này vốn có tên gọi là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh, [cảnh giới này] hoàn toàn tương ứng với đề mục của kinh này. Đoạn này có ý nghĩa rất sâu, mà cũng hết sức thú vị. Hôm nay đã hết thời gian rồi!